TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS - ST
Ngày 21/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Như Cường; Ông Nguyễn Văn Giang
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện B;
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Minh C. Tên gọi khác: không
Sinh ngày 09/6/1985 tại Bắc Kạn
Nơi cư trú: Phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Ngái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn M (đã chết) và bà Vương Thị L; có vợ là Trương Thị Tr và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 20/12/2017 cho đến nay, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Vương Thị L - sinh năm 1967 - có mặt; Trương Thị Tr - sinh năm 1985 - vắng mặt. Đều cư trú tại phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* *Người làm chứng*: Trần Văn B; Đinh Quang B1; Phạm Văn H - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 h 00 ngày 17/12/2017 tại khu vực cầu suối to thuộc thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện B phát hiện Trần Văn B sinh năm 1984 trú tại phố N, thị trấn P, huyện B về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, tang vật thu giữ là 01 tờ giấy bạc đã bị đốt cháy xém cạnh; 01 bật lửa màu đỏ đó qua sử dụng. Trần Văn B khai nhận: ngày 16/12/2017 trên đường đi mua ma tuý B gặp Phạm Văn H sinh năm 1989 trú tại thôn Đ, xã V, huyện B rồi rủ nhau đi mua ma tuý sử dụng.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Văn H để lấy lời khai. Tại cơ quan điều tra H và Trần Văn B đều khai nhận số ma tuý trên mua với Hoàng Minh C tại khu vực thôn N, xã P, huyện B 01 gói với giá 200.000đ, sau khi mua B, H mang ra sử dụng nhưng không hết B gói số ma tuý còn lại mang về nhà. Đến khoảng 17 h 00 ngày 17/12/2017 Ba đem gói ma tuý ra cầu suối to thuộc thôn N, xã T để sử dụng, vừa sử dụng xong thì bị phát hiện bắt giữ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người và nơi ở của Hoàng Minh C, cơ quan điều tra phát hiện thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên trái C đang mặc 01gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, được niêm phong trong phong bì "C". Qua kiểm tra thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma tuý, kết quả trùng với đặc trưng phản ứng của ma tuý - heroin; tạm giữ 01 chứng minh nhân dân số 095069169 mang tên Hoàng Minh C; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 005916, BKS 97F7 - 4966 mang tên Trương Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng màn hình cảm ứng; 1.000.000đ tiền mặt.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng (trọng lượng) chất ma tuý ngày 18/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định: Số chất bột màu trắng có trong phong bì "C" có trọng lượng (khối lượng) 0,040g (không phẩy không bốn không gam). Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu "C1" để gửi giám định; toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "C" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C2".

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chất ma tuý. Tại kết luận giám định số 14/KTHS – MT ngày 03/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma tuý, loại Heroin có khối lượng là 0,040g (Không phẩy không bốn không gam).*

Tại cơ quan điều tra Hoàng Minh C khai nhận dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu trắng để liên lạc bán trái phép chất ma tuý cho Trần Văn B, cụ thể: Khoảng 11h00 ngày 16/12/2017 C đang ở nhà thì Trần Văn B gọi điện đến hỏi mua ma tuý với số tiền 200.000đ, C đồng ý hẹn B đến chiều có ma tuý bán, sau đó C sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 97F7 – 4966

đi lên khu vực thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma tuý với giá 100.000đ. Mua được ma tuý C đi về nhà lấy một ít ma tuý ra sử dụng, số còn lại chia ra thành 02 gói để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 13h00 cùng ngày C gọi điện cho B để nói có ma tuý bán nhưng B không nghe máy, lúc sau B gọi lại, C hẹn B đi vào khu vực thôn N, xã P, huyện B để trao đổi mua bán ma tuý. Sau đó C đi vào điểm hẹn trước lấy 01 gói ma tuý giấu ở lề đường gần bụi tre rồi đi ngược lại vào hướng xã V các vị trí giấu ma tuý khoảng hơn 10 mét để đợi B. Một lúc sau C thấy B và Phạm Văn H đi mô tô đến, B đưa cho C 200.000đ rồi C đi ra lấy gói ma tuý đã cất giấu từ trước đưa cho B.

Ngoài lần bán ma tuý cho Trần Văn B, C tự khai nhận được dùng điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt sau màu trắng để liên lạc bán ma tuý một lần cho Đinh Quang B1 sinh năm 1988 trú tại thôn N, xã P, huyện B, cụ thể : Khoảng 17 h 00 một ngày cuối tháng 11/2017, C đang ở khu vực đèo Giàng thuộc thôn Đ, xã P, huyện B thì B1 gọi điện thoại hỏi mua ma tuý, C hẹn B1 lên khu vực đèo Giàng để trao đổi mua bán ma tuý, một lúc sau B1 đi xe mô tô đến điểm hẹn, tại đây C bán cho B1 01 gói ma tuý với giá 200.000đ.

Tại bản cáo trạng số 24/CT – VKSBT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Minh C về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo Điểm b, khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999.

*** Điều luật có nội dung**:

1. Người nào…mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm;

b) Phạm tội nhiều lần

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm o, p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47/BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh C từ 5 – 6 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Về xử lý vật chứng và án phí, bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Bị cáo Hoàng Minh C mắc nghiện chất ma tuý từ năm 2017, trong quá trình đó C thường đi mua ma tuý tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với những người không quen biết mang về sử dụng. Ngày 16/12/2017 C sử dụng xe mô tô BKS 97F7 – 4966 của mẹ đẻ là bà Vương Thị L đi lên thị trấn N, huyện N mua 01 gói ma tuý với một người đàn ông không quen biết mang về chia thành nhiều gói nhỏ vừa để sử dụng vừa bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 13h00 cùng ngày C bán cho Trần Văn B 01 gói ma tuý giá 200.000đ, địa điểm tại thôn N, xã P, huyện B. Ngoài ra bị cáo khai nhận ngoài lần bán ma tuý cho Trần Văn B thì còn được bán ma tuý một lần cho Đinh Quang B1, địa điểm tại khu vực thôn Đ, xã P, huyện B vào khoảng cuối tháng 11/2017, Đinh Quang B1 vắng mặt tại phiên toà nhưng lời khai của B1 trước cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm b, khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999 thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Minh C về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không phải chịu tình tiết tăng nặng; được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Tự thú*"; "*Thành khẩn khai báo*,…" qui định tại điểm o, p, khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Gia đình bị cáo trực tiếp thờ cúng liệt sĩ và có ông nội được Nhà

nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi bị bắt là lao động chính trong gia đình, 02 con của bị cáo còn nhỏ (con nhỏ nhất sinh năm 2017), hiện chỉ còn vợ bị cáo vừa là lao động chính, vừa nuôi con nên cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn (có đơn xác nhận của chính quyền địa phương). Khi lượng hình được xem xét mức hình phạt cho phù hợp để vừa có sự khoan hồng của Nhà nước mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Trong vụ án có Trần Văn B, Đinh Quang B1, Phạm Văn H mua ma tuý với Hoàng Minh C để sử dụng, hành vi chưa đủ yếu tố xử lý hình sự, đã xử lý bằng biện pháp khác. Người đàn ông lạ mặt bán ma tuý cho bị cáo tại thị trấn N, huyện N chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[5]. Vật chứng: - 01 tờ giấy bạc bị đốt cháy xém cạnh; 01 bật lửa màu đỏ đó qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T14 cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có phong bì ký hiệu C1 có mẫu chất còn lại 0,020g; 01 phong bì ký hiệu T1 (dùng để gói số tiền 1.000.000đ); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt sau màu trắng của bị cáo sử dụng liên lạc lần bán ma tuý cho Đinh Quang B1, tuy nhiên khi bị thu giữ thì đã hỏng. Tất cả không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu huỷ.

- Số tiền 1.000.000 của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội – tạm giữ để thi hành án.

- Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 095069169 mang tên Hoàng Minh C.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 400.000đ thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Khi vụ án được phát hiện, cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu ESFERO BKS 97F7 – 4966 màu đen cùng 01 đăng ký xe mang tên Trương Văn K. Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ cũng như tại phiên toà, bị cáo, bà Vương Thị L (mẹ đẻ bị cáo) đều thừa nhận chiếc xe được mua từ nguồn tiền riêng của bà L, dùng làm phương tiện đi lại, làm ăn chung của gia đình. Bị cáo không có khoản đóng góp nào vào mua xe. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng màn hình cảm ứng của chị Trương Thị Tr là chủ sở hữu hợp pháp, do điện thoại của bị cáo C hỏng nên mượn điện thoại của chị Tr để sử dụng. Chị Tr và bà L không biết bị cáo sử dụng xe, điện thoại vào việc phạm tội, xét thấy cần trả lại xe cho bà L, trả lại điện thoại cho chị Tr là có căn cứ pháp luật.

[5]. Hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng thu nhập thấp, bản thân không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng .

Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo…nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh C phạm tội: **Mua bán trái phép chất ma tuý.**

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm o, p, khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47/BLHS năm 1999

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2017.

*** Vật chứng**: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015.

– Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 tờ giấy bạc bị đốt cháy xém cạnh; 01 bật lửa màu đỏ đó qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T14 cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu C1 có mẫu chất còn lại 0,020g; 01 phong bì ký hiệu T1 (dùng để gói số tiền 1.000.000đ); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, đã hỏng.

- Tạm giữ để thi hành án số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*) của bị cáo (hiện gửi tại Kho bạc Nhà nước B theo biên bản giữ hộ tài sản).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 095069169 mang tên Hoàng Minh C; trả lại cho bà Vương Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu ESFERO biển kiểm soát 97F7 - 4966 màu đen cùng 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 005916 mang tên Trương Văn K; trả lại cho chị Trương Thị Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (Bà L và chị Tr đều cư trú tại phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn). Tất cả vật chứng số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận tài sản giữ hộ, vật chứng giữa Kho bạc – Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

*** Án phí**:Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh 01;
- VKSND tỉnh 01;
- Sở tư pháp 01;
- VKSNDhuyện B 01;
- CA huyện B 02;
- CCTHADS huyện B 01;
- Bị cáo 01;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Triệu Thị Huyền